

Số: 26 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,14	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,00				44			88		



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Công nghệ thông tin giai đoạn 2015-2020 cho thấy chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với mục tiêu Giáo dục đại học Việt Nam, với Sứ mạng và Mục tiêu của Nhà trường, được thể hiện thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến công khai tới các bên liên quan; CTĐT được phát triển tiếp cận theo năng lực (theo mô hình CDIO - Hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành); chương trình dạy học phù hợp với mục tiêu đào tạo, các môn học xác định rõ các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu, đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra; việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, với hình thức đa dạng, được triển khai theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo công bằng, khách quan; đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT có trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực công tác và kết quả thực thi nhiệm vụ được quản lý, giám sát và đánh giá; các hoạt động hỗ trợ sinh viên được chú trọng; hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện có đủ các điều kiện cơ bản để hỗ trợ tốt hoạt động học tập, nghiên cứu; cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp được thiết lập và đánh giá.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chú ý bổ sung năng lực tự học, tự nghiên cứu và năng lực học tập suốt đời của người học, đồng thời xem xét, điều chỉnh mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường; cập nhật kịp thời trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các phương tiện thông tin;

ii) Cần rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin; cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các môn học, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; lưu ý cập nhật các vấn đề mới liên quan trong lĩnh vực CNTT để xem xét đưa vào CTĐT; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT; cần



đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng, và mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần ban hành các tiêu chí lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT; cần tăng tỷ lệ kiến thức tự chọn trong CTĐT để tăng khả năng lựa chọn của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; cần rà soát phương pháp, quy trình lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các nhà sử dụng lao động và chuyên gia, để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn;

(iv) Cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục của Nhà trường đến các bên liên quan; Triết lý giáo dục cần được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần chú trọng việc dạy cách học, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo của người học, hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời;

(v) Cần xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thiết kế và sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá để đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn về kỹ năng và về mức độ tự chủ, trách nhiệm; cần thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp, chú trọng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; cần có quy định cụ thể hơn về việc thu nhận và xử lý kịp thời phản hồi của người học về kết quả học tập;

(vi) Cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ điều chỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn; cần sớm có giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ cao cho CTĐT; cần tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên nhằm gia tăng số lượng và chất lượng các loại hình nghiên cứu khoa học, tạo những sản phẩm chuyển giao công nghệ hoặc tính ứng dụng thực tiễn; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên để điều chỉnh trong thực hiện hàng năm;

(vii) Cần có kế hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát đề án vị trí việc làm để cơ sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên đáp ứng

nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần rà soát quy trình tuyển dụng nhân viên hỗ trợ, điều chỉnh các tiêu chí tuyển chọn phù hợp, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần tăng cường khảo sát nhu cầu để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp trên cơ sở khảo sát, dự báo nguồn nhân lực của địa phương và lân cận, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan; cần đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực hỗ trợ hiệu quả; cần rà soát các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo phù hợp, tương thích với các yêu cầu của CTĐT; cần đẩy mạnh hoạt động của Quỹ khuyến học và khởi nghiệp của Trường, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, gặp gỡ doanh nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần chú trọng bổ sung, cập nhật những tài liệu học tập mới, tài liệu tham khảo mang tính định hướng nghiên cứu của ngành gắn với xu thế phát triển của xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0; nên ưu tiên đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm thực hành, bổ sung trang thiết bị hiện đại để đáp ứng tốt hơn việc thực hiện CTĐT; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng khai thác các phần mềm quản lý; cần sớm xây dựng bổ sung các quy định và hướng dẫn về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, vệ sinh và an ninh an toàn trong Nhà trường; cần tăng cường khảo sát và sử dụng hiệu quả ý kiến của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng môi trường cảnh quan, hạ tầng cơ sở;

(x) Cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh các bộ câu hỏi khảo sát phù hợp với đối tượng lấy ý kiến, sử dụng phương pháp phân tích số liệu phù hợp để nâng cao độ giá trị, độ tin cậy của thông tin phản hồi; cần quy định rõ trách nhiệm trả lời, đáp ứng các phản hồi rõ ràng cho các bộ phận trong trường; cần có hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ giảng viên xây dựng phương pháp kiểm tra đánh giá và ngân hàng câu hỏi thi chất lượng; cần thường xuyên rà soát, đánh giá độ tin cậy, tính chính xác và phù hợp của quá trình kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; nên có chính sách khuyến khích và thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động giảng dạy-học tập;

(xi) Cần phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; đánh giá đầy đủ và đối sánh về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần chú trọng hơn nữa việc khảo sát nhu cầu thị trường việc làm của sinh viên, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn, định

hướng ngành nghề cho sinh viên; đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học cần đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp để thu được kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của người tuyển dụng với năng lực sinh viên tốt nghiệp của Trường khoa học, chính xác và khách quan hơn.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
